

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2018/HS-ST
Ngày 24 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Chiên;

Bà Trần Thị Mùi.

- Thư ký phiên toà: Bà Lò Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2018/TLST-HS, ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thào A S**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1986, tại: huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: bản H, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thào A P (đã chết) và bà Giàng Thị D, sinh năm 1960; Vợ: Sùng Thị V, sinh năm 1986, hiện đang cư trú tại bản H, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/5/2018 đến ngày 06/6/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Ngải A S**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1986, tại: huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: bản K, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngải Cang D, sinh năm 1960 và bà Giàng Thị D, sinh năm 1961; Vợ:

Thào Thị L, sinh năm 1988, hiện đang cư trú tại bản T, xã H, huyện S, tỉnh Lai Châu; và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/5/2018 đến ngày 06/6/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện gia đình người bị hại:* Anh Giàng A D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt có lý do.

- *Người phiên dịch:* Anh Giàng A Chông, sinh năm 1997, trú tại: Đào San, Phong Thổ, Lai Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/4/2018, Thào A S (S1) và Ngải A S (S2) rủ nhau đi tìm phong lan để bán, khi đi S1 mang theo 01 con dao nhọn dài khoảng 10 cm để cắt phong lan. S1 và S2 đi theo đường mòn xuống khu vực xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu để tìm phong lan nhưng không có. Khoảng 17 giờ cùng ngày, cả hai đi về đến khu vực bản N, xã B thì cả hai nhìn thấy trong chuồng trâu của gia đình anh Giàng A D có 02 con trâu và 03 con bò không có người trông coi. S1 bàn với S2 dắt trộm trâu về để bán, S2 đồng ý. Do trời còn sáng nên cả hai thống nhất đợi đến khi trời tối thì trộm cắp. Bàn bạc xong, cả hai đi tìm chỗ ẩn nấp. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cả hai quay lại chỗ chuồng trâu của nhà anh D, sau khi quan sát thấy gia đình anh D đã đóng cửa đi ngủ, S1 đi vào trong chuồng trâu còn S2 đứng ngoài canh giới. Qua ánh đèn điện của nhà anh D, S1 quan sát thấy trong chuồng trâu có 02 con trâu buộc ở bên ngoài, 03 con bò buộc ở bên trong, S1 lấy con dao đem theo cắt đứt giữa đoạn dây thừng buộc 01 con trâu đực màu đen, khoảng 04 tuổi. S1 cầm đoạn dây thừng còn lại đã được buộc luôn qua lỗ mũi của trâu và dắt trâu ra ngoài. Đi đến chỗ S2 đứng, S1 tiếp tục dắt trâu đi còn S2 đi sau đuôi trâu. Trên đường về, S1 và S2 thay nhau một người dắt trâu, một người đuổi trâu. Khoảng 06 giờ ngày 05/4/2018, S1 và S2 dắt trâu về đến gần nhà S1, cả hai thống nhất buộc trâu ở vườn nhà S1 để tìm nơi tiêu thụ. Buộc trâu xong, S1 đi ra lán ruộng còn S2 đi về nhà.

Khoảng 05 giờ ngày 05/4/2018, gia đình anh D phát hiện bị mất trâu, anh D đã nhờ người đi tìm kiếm, lần theo dấu vết chân trâu, khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 05/4/2018, anh D đã tìm thấy trâu của mình đang buộc ở vườn nhà S1, anh D đã dắt trâu về và trình báo toàn bộ sự việc.

Trong quá trình điều tra, S1 và S2 đã ra đầu thú và tự nguyện bồi thường cho gia đình anh D số tiền: 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), do anh D đã bỏ công và thuê người đi tìm kiếm trâu.

Vật chứng thu giữ của vụ án là 02 đoạn dây thừng đã qua sử dụng, gồm 01 đoạn dài 180cm, 01 đoạn dài 108cm. Đối với con dao khi S1 mang theo đi

tìm phong lan, trong quá trình trộm cắp trâu, S1 đã làm mất, cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ tìm kiếm nhưng không thấy.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 83/HĐĐGTS, ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ kết luận: 01 con trâu đực, lông màu đen, 04 tuổi, trọng lượng khoảng 300kg hơi, trâu khỏe mạnh, không dị tật, không dịch bệnh, đã thu hồi được trâu, có giá trị 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn).

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS, ngày 02/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử Thào A S1 và Ngải A S2 về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng.

Đại diện gia đình người bị hại là anh Giàng A D có đơn xin xét xử vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án khai đã được nhận lại tài sản, được nhận tiền bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Thào A S1 và Ngải A S2 về tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173, các điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 36, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, xét điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo; ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của các bị cáo đối với gia đình người bị hại; áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 đoạn dây thừng đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với qui định của pháp luật.

[2]Về chứng cứ, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, đơn trình báo của người bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ, ngày 04/4/2018, sau khi đi tìm phong lan nhưng không có, Thào A S1 và Ngải A S2 rủ nhau bắt trộm trâu của gia đình anh Giàng A D ở xã B, huyện P để bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 21 cùng ngày, S1 và S2 tìm đến chỗ gia đình anh D buộc trâu để trộm cắp. Sau khi quan sát thấy gia đình anh D đã đóng cửa đi ngủ, S1 và S2 đã dắt trộm của gia đình anh D 01 con trâu đực màu đen, khoảng 04 tuổi. S1 và S2 dắt trâu về đến gần nhà S1 thì buộc trâu ở vườn nhà S1 để tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 8 giờ sáng ngày 05/4/2018 thì gia đình anh D tìm thấy trâu và đã làm đơn trình báo sự việc. Qua định giá tài sản xác định con trâu đực, lông màu đen, 04 tuổi của gia đình anh D mà S1 và S2 đã trộm cắp có giá trị 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn).

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người chủ tài sản và dư luận xấu trong nhân dân. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại. Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã ra cơ quan điều tra đầu thú; là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện khó khăn, nên phần nào ảnh hưởng đến khả năng nhận thức pháp luật của bị cáo, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo Sinh là người khởi xướng, bị cáo Súa thực hành tích cực, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ tham gia phạm tội của mình.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cần phải áp dụng hình phạt nhất định đủ để cải tạo và nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật cho

các bị cáo, góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Vì vậy, quan điểm luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về phần hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở, cần được chấp nhận.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại về công tìm kiếm với số tiền 7.000.000 đồng.

[4]Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[5]Về xử lý vật chứng: 02 đoạn dây thừng cơ quan điều tra thu giữ được là vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm khoản 1, khoản 5 điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 47, 58 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Các bị cáo Thào A S1 và Ngải A S2 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Thào A S1 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/5/2018 đến ngày 06/6/2018, bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Ngải A S2 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/5/2018 đến ngày 06/6/2018, bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao các bị cáo cho UBND xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục (Trong thời gian chấp hành án, các bị cáo thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành án theo quy định tại Điều 75 Luật Thi hành án hình sự.).

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn dây thừng đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án (*theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản hồi 10 giờ 00 phút ngày 03/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*) do không còn giá trị sử dụng.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Thào A S1 và Ngải A S2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/8/2018), bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã M;
- Các bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh